TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và ông Nguyễn Công Thẩm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2004 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn K; Con bà: Dương Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 10/4/2024; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Đình C, sinh năm 1990; Trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Văn M, sinh năm 1989; Trú tại: xóm I, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 20/3/2024, Bùi Văn T là nhân viên kĩ thuật làm việc tại cửa hàng Đ (do anh Trần Đình C làm chủ), địa chỉ số C, đường L thuộc khối H, phường T, TP V, Nghệ An đi lên phòng kỹ thuật (ở tầng 2 của cửa hàng) phát hiện nhiều điện thoại di động để trên bàn (là điện thoại anh C mua từ khách hàng về để bán lại, không có người để trông coi). Do thiếu tiền tiêu xài nên Bùi Văn T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán. Sau đó, T lấy

trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh dương, dung lượng 128GB, bỏ vào túi quần phía trước bên trái và đi ra ngoài cửa hàng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Bùi Văn T đưa đến cửa hàng Đ (số B, đường P, TP ., Nghệ An) bán chiếc điện thoại trên cho anh Đặng Văn M (là chủ cửa hàng) với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), anh M đã sử dụng tài khoản ngân hàng số "0101001181269", mang tên DANG VAN MANH, mở tại ngân hàng V, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số "2004868645678", tên BUI VAN TAM, mở tại ngân hàng M1 số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền bán điện thoại Bùi Văn T tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 27/3/2024, anh Trần Đình C phát hiện bị mất 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh, dung lượng 128GB bị mất. Sau đó, trích xuất xem camera an ninh, phát hiện vào khoảng 8 giờ 20 phút, ngày 20/3/2024, Bùi Văn T đã vào phòng kĩ thuật lấy trộm chiếc điện thoại trên. Vào ngày 31/3/2024, anh C đã đến Công an phường L, TP V để trình báo sự việc.

Đến ngày 01/4/2024, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên Bùi Văn T đã đến Công an phường L, TP V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an T2 đã ra quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với hình ảnh camera do Công an phường L, TP V trích xuất ghi lại hình ảnh thực hiện hành vi phạm tội của Bùi Văn T.

Tại bản kết luận số 55/KL-KTHS(Đ3-KTSĐT), ngày 17/4/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (Một) tệp video có tên "Video.mp4" gửi đến giám định.

Tại bản kết luận định giá số 131 ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận:

01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, dụng lượng 128GB, đã qua sử dụng có trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lí vật chứng;

01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng mà Bùi Văn T lấy trộm bán cho anh Đặng Văn M. Sau khi mua anh M đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lại lịch), hiện nay chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào thu giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bùi Văn T đã đền bù cho anh Trần Đình C số tiền 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Anh C không yêu cầu đền bù gì thêm về mặt dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 150/CT-VKS-TPV ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi

Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 20/3/2024, tại cửa hàng Đ địa chỉ số C, đường L thuộc khối H, phường T, TP V, Nghệ An. Bùi Văn T đã có hành vi lén lút trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Trần Đình C là chủ cửa hàng điện thoại di động C. Đến ngày 01/4/2024 Bùi Văn T đã đến Công an phường L, TP V đầu thủ và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố V. Hành vi Trộm cắp tài sản của của bị cáo là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã đền bù cho anh Trần Đình C số tiền 10.600.000 đồng, hiện nay anh C không yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[2.5]. Về vật chứng: 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh dương, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng mà Bùi Văn T lấy trộm bán cho anh Đặng Văn M. Sau khi mua anh M đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lại lịch), hiện nay chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào thu giữ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Anh Đặng Văn M là người mua điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh M không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Bị hại và Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh;*
- *Công an thành phố Vinh;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương